

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4356 /SLĐTBXH-DN
V/v xây dựng kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đối
với lĩnh vực dạy nghề

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2015.
Ký: Phòng TCHC chủ trì phối hợp
Phòng Đào tạo, theo liên tịch có
chức năng nhất định của Trưởng.
Hợp nhất ngày 17/3/2015 Báo cáo theo TĐ

TRƯỞNG CỐT LÝ TỰ TRỌNG	
CV	Số: 185
ĐẾN	Ngày: 13/3/2015
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng

Thực hiện công văn số 680/VP-VX ngày 22/01/2015 của Ủy ban nhân dân
Thành phố và công văn số 32/LĐTBXH-TCDN ngày 06/01/2015 của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5
năm 2016 - 2020 đối với lĩnh vực dạy nghề;

Trên cơ sở xem xét tình hình thực tế và định hướng công tác dạy nghề thời
gian tới trên địa bàn Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị đơn
vị lập dự án đầu tư phát triển dạy nghề giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng dẫn
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 32/LĐTBXH-TCDN
ngày 06/01/2015, trong đó xác định rõ theo từng nguồn vốn cụ thể: ngân sách
trung ương; ngân sách địa phương; nguồn do đơn vị tự đảm bảo và các nguồn vay,
huy động, tài trợ hợp pháp khác theo các biểu mẫu đính kèm.

Dự án đầu tư gửi về Phòng Dạy nghề - Sở Lao động - Thương binh và Xã
hội - 159 Pasteur, phường 6, quận 3, TP.HCM trước ngày 20/3/2015 để tổng hợp,
báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Lao động -
Thương binh và Xã hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PDN, P.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Ngọc Sơn

1/ Cũng đề nghị các đơn vị:

- P. Đào tạo
- P. QH, CSVC
- P. TB VHL
- P. Kế Tài CSVC

N/cum kết cấu nội dung liên quan học b/c + nhận báo kế PT Training PTCM gửi qua
egov theo Training b/c để được liên, để gửi gửi b/c b/c gửi qua egov về P.TCM

(Chú. Thiện) triển 9g ngày 12/3/2015.

14/3/15 P. TCM.

CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ.....

CHỦ ĐẦU TƯ.....

Dự thảo

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
DẠY NGHỀ 2016 - 2020**

Tên đơn vị:

....., tháng ... năm 2015

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đầu tư phát triển dạy nghề 2016 - 2020 của đơn vị
2. Mục tiêu của dự án:
3. Địa điểm đầu tư:
Nêu cụ thể tên các địa điểm dự án sẽ đầu tư
4. Đơn vị thực hiện dự án
Ghi tên đơn vị được cơ quan quyết định đầu tư giao nhiệm vụ thực hiện dự án.
5. Chủ đầu tư:
Ghi tên đơn vị được cơ quan quyết định đầu tư giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án.
6. Cơ quan quyết định đầu tư
Ghi tên cơ quan quyết định phê duyệt dự án đầu tư.
7. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn
 - a. Tổng mức đầu tư:
 - b. Nguồn vốn:
Nêu cụ thể các nguồn vốn phù hợp với nội dung tại điểm b, khoản 3, phần II của hướng dẫn này.
8. Kế hoạch thực hiện dự án
Nêu tiến độ thực hiện các nội dung của dự án theo từng năm trong giai đoạn 2016-2020.

Phần thứ nhất
THUYẾT MINH DỰ-ÁN

I. Sự cần thiết phải đầu tư phát triển dạy nghề

1. Căn cứ pháp lý

Liệt kê các văn bản có liên quan (của Trung ương và địa phương) đến việc đầu tư trường nghề chất lượng cao. Dưới đây là một số căn cứ gợi ý:

- Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/06/2014 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao;
- Luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;
- Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định/ Thông tư ban hành chương trình khung trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề cho các nghề
- Quyết định phê duyệt Chương trình dạy nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho các nghề ...
- Thông tư quy định danh mục thiết bị dạy nghề tối thiểu của nghề tương ứng (nếu có).
- Quyết định số 21/2003/QĐ-BXD ngày 28/7/2003 của Bộ Xây dựng ban hành tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCVN 60:2003 (Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế);
- Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9210:2012 (Trường dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế);
- Thông tư, quyết định ban hành các tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của nghề tương ứng (nếu có)
- Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề;
- Các văn bản khác có liên quan

2. Bối cảnh

3. Thực trạng đào tạo nghề của đơn vị

Nêu tóm tắt quá trình phát triển của đơn vị giai đoạn 2011-2014, các thành tích đạt được, trong đó tập trung chi tiết các nghề dự kiến đầu tư: ĐTạo + TBị + Qthị + TCông

ĐTạo (Nêu số liệu về thực trạng tuyển sinh của trường trong 4 năm (từ 2011 - 2014) đối với các nghề dự kiến đầu tư.

4. Dự báo nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề đối với các nghề dự kiến đầu tư giai đoạn 2016-2020

Trên cơ sở chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành, địa phương; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; số lượng học sinh tốt nghiệp THCS, THPT, liên thông trong dạy nghề; nhu cầu xuất khẩu lao động... để dự báo nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó chi tiết cho các nghề dự kiến đầu tư của đơn vị)

5. Đánh giá chung về sự cần thiết phải đầu tư phát triển dạy nghề

II. Nội dung dự án

1. Mục tiêu

Trường có quy mô đào tạo là:..... học sinh, sinh viên. Trong đó nêu rõ:

Quy mô đào tạo của các nghề dự kiến đầu tư theo các cấp trình độ đào tạo.

Lưu ý: quy mô đào tạo được xác định trên cơ sở dự báo nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề giai đoạn 2016-2020 (Không sử dụng phương pháp tốc độ tăng trưởng giả định để tính quy mô tuyển sinh hàng năm).

2. Các hoạt động của Dự án (Từng hoạt động của Dự án có chi tiết cho riêng các nghề dự kiến đầu tư)

a. Xây dựng chương trình, giáo trình.

b. Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy nghề

c. Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý dạy nghề

d. Đầu tư về cơ sở vật chất (nhà xưởng, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm,...)

e. Đầu tư thiết bị dạy nghề (bao gồm cả nội dung phát triển hệ thống thông tin, số hóa và mô phỏng hóa các hoạt động quản lý và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm)

f. Chi phí chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo nghề của đơn vị

3. Tổng mức đầu tư và nguồn vốn

a. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư dự án của các trường gồm các nội dung sau:

- Chi phí đầu tư cho các nội dung của Dự án: ...

Trong đó:

+ Xây dựng chương trình, giáo trình.

+ Chi phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/9/2010.

+ Chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý dạy nghề.

QĐT + LNVC → + Chi phí xây dựng cơ sở vật chất

TBVT + LNVC → + Chi phí thiết bị dạy nghề.

LNVC { + Chi phí chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo nghề của trường
- Chi phí quản lý dự án.
- Chi phí khác
- Chi phí dự phòng

b. Nguồn vốn theo các hoạt động dự án:

Căn cứ vào tổng mức đầu tư tại điểm a nêu trên, phân chia nguồn vốn đầu tư gồm:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung;
- Vốn ODA;
- Ngân sách đầu tư của các Bộ/ngành/đoàn thể/địa phương;
- Thu sự nghiệp của trường;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

4. Kế hoạch thực hiện dự án

Nêu cụ thể kế hoạch thực hiện dự án theo năm và nhu cầu vốn để đạt được các mục tiêu đối với các nội dung của dự án đầu tư.

5. Giải pháp thực hiện dự án

Nêu cụ thể các giải pháp để thực hiện dự án, trong đó làm rõ các giải pháp về cơ chế, chính sách, về huy động nguồn lực đầu tư, về tuyển sinh, đào tạo...

III. Đánh giá hiệu quả dự án

1. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực → Đ tạo
2. Về xã hội và môi trường → QM
3. Về hiệu quả kinh tế → LNVC
4. Tính bền vững của dự án → Đ tạo
5. Phân tích rủi ro và giải pháp → LNVC

IV. Kết luận và kiến nghị

Biểu 2

CÁCH TÍNH TOÁN NHU CẦU GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ

TT	Các chỉ số	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	
1	Quy mô tuyển sinh sinh viên CĐN (Căn cứ nhu cầu TTLĐ và định hướng phát triển trường)	Số đã có							Đào
2	Tỷ lệ sinh viên/giảng viên (năm 2014 là tỷ lệ thực tế của nghề cụ thể của trường)	Số đã có							
3	Số Giảng viên CĐN cần có	Số thực tế đã có							TCN
4	Số Giảng viên CĐN cần bổ sung								
5	Tỷ lệ giảng viên có trình độ trên đại học	Số thực tế đã có (%)							
6	Số giảng viên trên đại học cần có	Số thực tế đã có (người)							Đào
7	Chỉ tiêu tuyển sinh học nghề TCN	Số đã có							
8	Lưu lượng tuyển sinh học trình độ SCN	Số đã có							TCN
8	Tỷ lệ học sinh/giáo viên (năm 2014 là tỷ lệ thực tế của nghề cụ thể của đơn vị)	Số thực tế							
9	Số GV TCN cần có								Đào
10	Số GV TCN cần bổ sung								
11	Số GV SCN cần có								TCN
12	Số GV SCN cần bổ sung								
13	Tổng SV CĐN + TCN + SCN								Đào
14	Số Giảng viên CĐN, TCN, SCN cần có								TCN
15	Số Giảng viên CĐN, TCN, SCN cần bổ sung								

Ghi chú:

- Số lượng giáo viên dạy **trình độ CĐN cần có** = (Tổng chỉ tiêu tuyển sinh 3 năm liền kề) / (Tỷ lệ HS/GV) x 0,835 (0,835% là tỷ lệ giảng viên chuyên môn nghề)
- Số lượng giáo viên dạy **trình độ TCN cần có** = (Tổng chỉ tiêu tuyển sinh 2 năm liền kề) / (Tỷ lệ HS/GV) x 0,88 (0,88% là tỷ lệ giảng viên chuyên môn nghề)
- Số lượng giáo viên dạy **trình độ SCN cần có** = số học sinh học trình độ sơ cấp nghề hàng năm/3 x Tỷ lệ GV/HSSV năm đó
- Số lượng giáo viên dạy **cần bổ sung** = số GV cần có trong năm đó - (số GV đã có năm trước - số GV dự kiến chuyển chuyên, nghỉ hưu)

TỔNG HỢP NHU CẦU BỔ SUNG MỚI, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN DẠY NGHỀ

Số TT	TÊN CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO	Tổng số giáo viên hiện có	Số GV chưa đạt chuẩn					Nhu cầu tuyển dụng, bồi dưỡng						Tổng hợp nhu cầu giai đoạn 2016-2020		Ghi chú
								Giai đoạn 2016 - 2020								
			Chuyên môn	Kỹ năng nghề	Sư phạm	Ngoại ngữ	Tin học	Nhu cầu bổ sung mới	Nhu cầu bồi dưỡng							
									Chuyên môn	Sư phạm	Kỹ năng nghề	Ngoại ngữ	Tin học	Bổ sung mới	Bồi dưỡng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Nghề A															
2	Nghề B															
...																
n	Nghề N															
	Tổng số															

Thủ trưởng đơn vị

TCHC

Biểu 4

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020							
		Số lượng (người)			Dự trù kinh phí (triệu đồng)		Nguồn kinh phí		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		CTMTQG	Khác
			2015	2016 - 2020		2015	2016- 2020		
1	Nghệ vụ sư phạm dạy nghề								
	- Đào tạo trong nước								
	- Đào tạo ngoài nước (không tính kinh phí đào tạo nhà nước)								
2	Kỹ năng nghề								
	- Đào tạo trong nước								
	- Đào tạo ngoài nước (không tính kinh phí đào tạo nhà nước)								
3	Ngoại ngữ (ghi rõ trình độ, thời gian đào tạo bồi dưỡng)								
	- Trình độ 1 (ghi rõ từ trình độ nào đến trình độ nào ...)								
	- Trình độ 2 (ghi rõ từ trình độ nào đến trình độ nào ...)								
4	Tin học (ghi rõ trình độ, thời gian đào tạo bồi dưỡng)								
	- Trình độ 1 (ghi rõ từ trình độ nào đến trình độ nào ...)								
	- Trình độ 2 (ghi rõ từ trình độ nào đến trình độ nào ...)								
5	Đào tạo thạc sỹ								
6	Đào tạo tiến sỹ								
7	Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao, chuẩn hoá								
	Tổng cộng								